

Thực hiện chuyển đổi số thông qua đổi mới phương pháp dạy học cho sinh viên ngành Lưu trữ học

Phạm Thị Hạnh*

*ThS. GV, Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 21/8/2023; Accepted: 27/8/2023; Published: 5/9/2023

Abstract: The 4th Industrial Revolution entails the strong development of science and technology, requiring each lecturer in the Department of Archives and Office Administration to constantly innovate their lectures and teaching methods to improve their activities. Teaching and learning promote students' initiative, creativity, and positivity. Within the scope of this article, we mention the reality of teaching Archivist courses and propose some innovative solutions. Teaching methods facing the impact of current digital transformation.

Keywords: Teaching methods; digital transformation; Department of Archives.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) có vai trò quan trọng đối với tất cả các ngành, lĩnh vực hiện nay. Nội dung cốt lõi của việc CĐS trong giáo dục đào tạo đại học đó là tập trung vào CĐS trong quản lý giáo dục và CĐS trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học. Nếu CĐS trong quản lý giáo dục đại học là số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông, ứng dụng các công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong các trường đại học một cách nhanh chóng, chính xác. Còn trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá ở giáo dục đại học gồm số hóa học liệu (giáo trình, tài liệu tham khảo điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng đề thi), thư viện số, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến.

Trong giai đoạn hiện nay, CĐS là yêu cầu và thách thức mà Đảng, Nhà nước đặt ra cho toàn ngành giáo dục nói chung và Học viện Hành chính Quốc gia nói riêng. Học viện cần đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu CĐS; đa dạng hoá hình thức giảng dạy- vận dụng phương pháp dạy học (PPDH) hiện đại vào các học phần trong chương trình đào tạo ngành Lưu trữ học; sử dụng học liệu số; các ứng dụng học tập trên Zoom, Microsoft Teams, Google Meet để giảng viên (GV) và sinh viên (SV) có sự tương tác thông qua các bài tập và hoạt động trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngành Lưu trữ học

Có nhiều định nghĩa khác nhau về CĐS. Theo định nghĩa của Microsoft: “CĐS là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và

quy trình để tạo ra những giá trị mới”¹. Theo Gartner – Công ty nghiên cứu và tư vấn công nghệ thông tin hàng đầu thế giới: “CĐS là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới”². Như vậy, có thể hiểu CĐS trong đào tạo ngành Lưu trữ học chính là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin Internet vào lĩnh vực đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến PPDH, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của SV và người tham gia đào tạo trong lĩnh vực lưu trữ.

Qua thực tiễn giảng dạy ngành Lưu trữ học tại học viện, quá trình CĐS đã tác động tích cực trong việc đào tạo của ngành như sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng đào tạo ngành: thông qua việc áp dụng CĐS trong đào tạo ngành Lưu trữ giúp tăng cường quản lý, giám sát theo dõi hoạt động của người học; phân tích hoạt động học tập của người học để có hỗ trợ, tư vấn phù hợp; giúp xây dựng hệ thống quản lý thông tin và hồ sơ học tập người học, cho phép hợp nhất, quản lý và chia sẻ dữ liệu giữa các khoa, ghi chép lại lịch sử học tập, bảng điểm của SV để đảm bảo thông tin dữ liệu được đồng nhất, minh bạch.

Thứ hai, ngành Lưu trữ học có tính đặc thù đó là việc thực hành rất nhiều về chuyên môn nghiệp vụ để SV có được các kỹ năng nghề nghiệp, việc ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường trong đào tạo để tạo dựng các phòng thí nghiệm ảo, mô hình thực tế

1. Microsoft. (2017). *A Strategic Approach to Digital*

Transformation in Manufacturing Industries. USA: Microsoft.

2. <https://tapchinganhang.gov.vn/chuyen-doi-so-giai-phap-phat-trien-doanh-nghiep-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.htm>

áo có khả năng tương tác với người học từ đó giúp cho người học có những trải nghiệm đa giác quan, dễ hiểu, dễ nhớ và gây tò mò, hứng thú cho người học, đồng thời tăng tính tương tác, thực hành và ứng dụng kiến thức ngay trong lớp học.

Thứ ba, tạo không gian và thời gian học linh động cho SV của ngành, giúp người học tiếp cận thông tin đa chiều, thu hẹp mọi không gian, tiết kiệm tối ưu về thời gian, từ đó phát triển nhanh về kiến thức, nhận thức và tư duy.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ giúp cho quá trình đào tạo ngành đó là tạo ra tài nguyên học liệu mở, giúp người học, người dạy kết nối với kiến thức hiệu quả dù họ ở đâu và trong khoảng thời gian nào.

Thứ năm, giảm chi phí cho học viện, khoa, GV, SV. Với sự phát triển của Internet, các mô hình dạy học trực tuyến (e-learning) giúp giảm chi phí đào tạo. Theo đó, chi phí khóa học sẽ được giảm đến mức đáng kể. Cơ sở đào tạo tiết kiệm được chi phí trang bị cơ sở vật chất, chi phí chi trả cho GV và chuyên gia; người học tiết kiệm học phí, chi phí sinh hoạt và tài liệu học tập ...

2.2. Những khó khăn và thách thức của CDS trong giảng dạy ngành Lưu trữ học

Hiện nay mặc dù học viện đã sáp nhập với Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tuy nhiên về cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị như: máy tính, camera, máy in, máy scan, đường truyền, dịch vụ Internet ... còn chưa đồng bộ dẫn đến chưa đáp ứng yêu cầu cho CDS trong giảng dạy ngành Lưu trữ học.

Cơ sở dữ liệu số hóa chuyên ngành (dữ liệu người học, GV, học liệu) đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực cũng như tài chính để đảm bảo cho việc số hóa. Việc xây dựng kho học liệu số cần phải có kế hoạch cụ thể và đồng bộ, tránh việc phát triển tự phát dẫn đến lãng phí, mất thời gian, công sức và tài chính.

Thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu quản lý giảng dạy và học liệu số cần hành lang pháp lý chung phù hợp với các quy định về bản quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, an ninh thông tin, giao dịch điện tử và luật chia sẻ cung cấp thông tin.

Xây dựng chương trình học trực tuyến, thời lượng học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến, kiểm định chất lượng học trực tuyến, công nhận kết quả học trực tuyến; quy định điều kiện tổ chức lớp học, trường học trên môi trường mạng.

Do đó, để thích nghi, ứng phó với những thách thức, cần giảng dạy những kiến thức tích hợp, đổi mới PPDH, tăng cường giảng dạy kỹ năng làm việc nhóm, tự học, biết cách tìm hiểu vấn đề, giải quyết

vấn đề, xử lý thông tin. Đội ngũ GV cần phải đổi mới PPDH, từ cách dạy truyền thống trước đây sang phương pháp (PP) dạy hiện đại phù hợp với cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 bằng cách chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học, phát huy tối đa tiềm năng của người học.

Vận dụng các PPDH đối với ngành Lưu trữ học:

- PP thảo luận: GV nêu vấn đề cần thảo luận, chia nhóm, quy định thời gian thảo luận, mời đại diện nhóm trình bày, GV tổng hợp, đánh giá và kết luận. Trong chương trình đào tạo đại học ngành Lưu trữ học, học phần Nhập môn công tác văn thư, GV yêu cầu lớp thảo luận nội dung “làm tốt công tác văn thư góp phần đảm bảo thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý”. Câu hỏi sẽ được hiển thị trên slide, GV định hướng kiến thức cho người học để vận dụng thảo luận có hiệu quả, nhắc nhở thời gian thảo luận, quan sát các nhóm thảo luận. Người học đại diện nhóm thảo luận trả lời, GV tổng hợp ý kiến và kết luận. PPDH này có ưu điểm tạo cho người học nguồn cảm hứng, chủ động trao đổi, tìm tài liệu để trả lời, tạo ra sự hứng khởi trong suốt tiết học.

- PP thuyết trình: Trước mỗi buổi học, GV chuẩn bị các phương tiện phục vụ giảng dạy: đề cương chi tiết học phần, tài liệu học tập (tài liệu giấy hoặc học liệu số của Học viện Hành chính Quốc gia); máy tính, máy chiếu và các tài liệu khác có liên quan đến môn học. GV xác định mục tiêu của bài thuyết trình theo bố cục. Áp dụng PPDH này đối với ngành Lưu trữ học, người học chủ động chuẩn bị nội dung thuyết trình, chủ động về thời gian thực hiện.

- PP tình huống: Tùy vào mỗi học phần trong chương trình đào tạo ngành Lưu trữ học, GV cung cấp các tình huống bằng hình ảnh trình chiếu trên slide, người học có nhiệm vụ quan sát, đưa ra nhận xét và phương án giải quyết, đề xuất biện pháp khắc phục. Vận dụng PP này giúp cho GV nắm rõ nội dung kiến thức người học đã tiếp thu, gắn lý luận với thực tiễn.

- PP hỏi - đáp: Để buổi học thêm sôi nổi, tạo sự hứng khởi, tích cực, chủ động của người học, hạn chế việc thuyết trình và “độc thoại” trong lớp học phần, PP này được GV thường xuyên áp dụng: GV đưa ra câu hỏi, người học trả lời. GV và người học cùng trao đổi những câu hỏi mang tính phức tạp. PPDH này khuyến khích người học tham gia, tư duy, đóng góp ý kiến; GV tổng hợp, kết luận theo vấn đề đã định. PP hỏi, đáp yêu cầu tất cả người học phải suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

- PP đóng vai: PP này đưa người học vào một tình

huống giả định, người học phải suy nghĩ một vấn đề bằng cách đứng từ chỗ đứng của người trong cuộc, tập trung vào một sự kiện cụ thể mà người học quan sát từ “vai” của mình. Vận dụng PP này vào các môn học: quản lý văn bản; lập hồ sơ và quản lý hồ sơ, tài liệu..., người học đóng nhiều vai ở vị trí khác nhau trong cơ quan, tổ chức, từ đó nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý văn bản và lập hồ sơ tại cơ quan.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy ngành Lưu trữ học trước tác động của CĐS

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc CĐS trong giảng dạy ngành Lưu trữ học: cần thực hiện nâng cao nhận thức, phổ biến vai trò của CĐS cho từng GV, cán bộ quản lý của khoa để hiểu được tầm quan trọng của CĐS và cùng nhau xây dựng văn hóa số trong giáo dục. Hiện nay, nhiều GV chưa thay đổi văn hóa kịp so với SV cũng như sự phát triển của công nghệ. Giáo dục thay đổi không chỉ ở những gì GV dạy mà còn cả cách họ dạy thông qua CĐS. Sự bùng nổ của thông tin, sự phát triển của mạng internet đã làm môi trường dạy và học không còn bị bó hẹp trong không gian của giảng đường, lớp học. GV và SV có điều kiện tiếp nhận và chia sẻ thông tin nhanh hơn, liên tưởng nhanh hơn giữa kiến thức lý thuyết trên lớp với thực tiễn cuộc sống. Người học cũng dễ dàng truy cập vào kho dữ liệu khổng lồ, các thông tin được mở rộng, có cơ hội tương tác, kết nối không chỉ với GV mà còn tương tác với các chuyên gia trong và ngoài nước. Việc CĐS trong đào tạo ngành không chỉ là về đổi mới về công nghệ, nó còn là vấn đề văn hóa và con người. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể GV, cán bộ quản lý của khoa để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công CĐS trong giảng dạy ngành là cần thiết.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: Ứng dụng công nghệ thông tin đã dần thay đổi PPDH truyền thống sang PPDH tích cực, GV và người học phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động nâng cao hoạt động dạy, học. Ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện trong thiết kế bài giảng, tạo các hình ảnh minh họa, liên kết nội dung môn học với các tình huống thực tế giúp cho SV có góc nhìn đa chiều từ lý luận đến thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, hiểu được tầm quan trọng của học phần từ đó có thể đề xuất các biện pháp tư vấn, tham mưu cho cơ quan, tổ chức thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ.

Thứ ba, kết hợp đa dạng các PPDH: Căn cứ vào mục tiêu dạy học, mục tiêu của từng học phần, GV

có thể vận dụng linh hoạt các PPDH giúp người học nắm được nội dung, tạo sự chủ động, sáng tạo trong suốt tiết học. GV có thể vận dụng các PPDH: thuyết trình; PP thảo luận, làm bài tập trên lớp; PP đóng vai, PP hỏi- đáp từ đó GV sẽ gợi mở tính chủ động tìm hiểu kiến thức, tính sáng tạo, rèn luyện kỹ năng mềm cần thiết trong học tập.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả sử dụng học liệu số trong công tác giảng dạy: Học liệu số chính là tài nguyên giáo dục được cung cấp dưới dạng số. Kho học liệu số là các bài giảng điện tử, sách điện tử, các video học tập, các ứng dụng cho hoạt động dạy, học, các bài kiểm tra trực tuyến. Trong quá trình giảng dạy, GV có thể hướng dẫn người học đọc tài liệu ở học liệu số trên thư viện điện tử của học viện; tìm kiếm thông tin trên mạng internet; website cơ quan quản lý ngành về lĩnh vực văn thư – lưu trữ, trang Fanpage của các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia- đây là nguồn tri thức vô cùng phong phú và đa dạng, giúp người học nắm rõ kiến thức môn học, chủ động tiếp cận tài liệu liên quan đến học phần, cung cấp các tài nguyên đa dạng và có tính tương tác cao, thúc đẩy phát triển học liệu số phục vụ có hiệu quả cho công tác dạy, học; kiểm tra- đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Kết luận

CĐS là xu hướng tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. GV là trung tâm trong cuộc cách mạng CĐS trong giai đoạn hiện nay. Ngoài hoạt động chuyên môn về công tác giảng dạy, GV không ngừng nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế, đổi mới bài giảng và PPDH, làm chủ khoa học công nghệ, kiến tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, khơi gợi sự sáng tạo, khả năng chủ động giải quyết vấn đề của người học.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2019), *Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025*, Hà Nội.

2. Trung ương (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-Ttg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình CĐS Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.

4. Tài liệu tập huấn “Bồi dưỡng kỹ năng PPDH tích cực”;

5. Học viện Hành chính Quốc gia (2023), *Chương trình đào tạo ngành Lưu trữ học năm 2023*, Hà Nội.